

# TÍNH TÍCH CỰC CỦA GIẢNG VIÊN TRONG VIỆC CHUẨN BỊ LÊN LỚP

Nguyễn Thị Tình  
Trường ĐHSP Hà Nội.

Qua nghiên cứu cho thấy: Đa số giảng viên (GV) được nghiên cứu nhận thức tương đối đầy đủ và đúng đắn về hoạt động sư phạm, có thái độ giảng dạy chủ yếu ở mức tích cực và rất tích cực. Vậy, trong việc chuẩn bị lên lớp thì tính tích cực (TTC) của GV như thế nào?

**1. Thực trạng tính tích cực của giảng viên trong việc xác định và lựa chọn mục tiêu dạy học; nội dung dạy học; phương pháp dạy học; phương tiện dạy học và tài liệu tham khảo**

*Bảng 1: Bảng số liệu tổng hợp mức độ “chuẩn bị trước khi lên lớp” của GV*

STT	Nội dung chuẩn bị	ĐTB	ĐLC
1	Mục tiêu dạy học	3,73	0,63
2	Nội dung dạy học	3,75	0,62
3	Phương pháp dạy học	3,53	0,72
4	Phương tiện dạy học	3,04	0,83
5	Tài liệu tham khảo	3,61	0,68

**Chú thích:** Tính điểm phân loại theo 4 mức độ sau

Mức độ 1: Rất tích cực (Tích cực ở mức độ cao):  $4 \leq \text{ĐTB} \leq 5$ .

Mức độ 2: Tích cực ở mức độ trung bình:  $3 \leq \text{ĐTB} < 4$ .

Mức độ 3: Ít tích cực:  $2 \leq \text{ĐTB} < 3$ .

Mức độ 4: Không tích cực:  $1 \leq \text{ĐTB} < 2$ .

Với ĐTB của các nội dung chuẩn bị đều ở trong khoảng nhỏ hơn 4 và lớn hơn 3 chứng tỏ: GV chuẩn bị mục tiêu dạy học, nội dung dạy học, phương pháp dạy học, phương tiện dạy học và tài liệu tham khảo trước khi lên lớp chỉ đạt ở mức trung bình. Trong đó phương pháp dạy học và phương tiện dạy học

có mức độ thấp nhất. Sở dĩ có kết quả trên là do trong quá trình chuẩn bị GV gặp phải nhiều khó khăn. Qua tìm hiểu chúng tôi thấy, những khó khăn mà GV gặp phải như: do chưa nắm vững kỹ năng xác định mục tiêu dạy học nên khó xác định mục tiêu thái độ trong dạy học; do cơ sở vật chất kém, chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới; do số lượng SV của một lớp quá đông và do tính chất của nội dung môn học nên khó xác định hệ thống phương pháp dạy học, phương tiện dạy học; hoặc do khối lượng kiến thức quá lớn, thời gian hạn chế, nhiều nội dung đã lạc hậu... nên khó xác định nội dung dạy học...

## 2. Tính tích cực giảng dạy của giảng viên thể hiện qua việc thiết kế bài giảng (soạn giáo án)

### 2.1. Quan điểm của giảng viên về việc soạn giáo án trước khi lên lớp

**Bảng 2:** Các quan điểm về việc soạn giáo án trước khi lên lớp của GV ĐH

STT	Các quan điểm	Tổng	
		TB	ĐLC
1	GA là yêu cầu bắt buộc với giáo viên phổ thông khi lên lớp	4,30	0,71
2	Đối với GVĐH có thể có hoặc không có GA khi lên lớp	2,55	0,93
3	Thường GV trẻ khi mới vào nghề thì soạn GA rất cẩn thận còn các GV lâu năm thì ít hoặc không cần thiết soạn GA khi lên lớp	2,69	0,94
4	GV vừa giảng dạy, vừa nghiên cứu, vừa viết đề cương bài giảng, giáo trình và SGK, các tài liệu TK... nên không cần soạn GA mà lên lớp GD vẫn hiệu quả	2,61	0,93
5	Là GV trước khi lên lớp nhất thiết phải soạn GA	4,16	0,90
6	GA hoàn toàn soạn theo giáo trình	2,31	0,73
7	Soạn GA theo giáo trình và có bổ sung	4,03	0,57
8	Soạn một lần rồi năm sau cứ thế giảng tiếp	2,09	0,62
9	Soạn một lần rồi tùy từng lớp và giảng dạy phù hợp	3,50	0,88
10	Thường xuyên đổi mới GA cho phù hợp với thực tiễn	4,31	0,67

Kết quả trên cho thấy:

Về vấn đề có cần soạn giáo án hay không trước khi lên lớp: Hầu hết các ý kiến đều “đồng ý” và “hoàn toàn đồng ý” cho rằng: “Giáo án là yêu cầu bắt buộc với giáo viên phổ thông khi lên lớp” và “Giảng viên trước khi lên lớp nhất thiết phải soạn giáo án”. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc có rất nhiều ý kiến “phản đối” quan điểm cho rằng: “Đối với GVĐH có thể có giáo án hoặc không có giáo án khi lên lớp” hay “GV vừa giảng dạy, vừa nghiên cứu, vừa viết đề cương bài giảng, giáo trình và sách giáo khoa, các tài liệu tham khảo... nên

không cần soạn giáo án mà lên lớp giảng dạy vẫn hiệu quả”. Và cả quan điểm “Thường GV trẻ khi mới vào nghề thì soạn giáo án rất cẩn thận, còn các GV lâu năm thì ít hoặc không cần thiết soạn giáo án khi lên lớp” cũng vậy. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là không có người đồng ý với các quan điểm này. Theo thống kê của chúng tôi cho thấy: Vẫn còn có khoảng 20% ý kiến “đồng ý” và 18% ý kiến “phân vân” (ở một số quan điểm còn số này cao hơn một chút). Kết quả này cũng rất phù hợp khi chúng tôi phỏng vấn SV và điều tra trên SV cho thấy: Có tới 34,8% ý kiến SV “không đồng ý và phân vân” khi được hỏi “GV của bạn luôn có giáo án khi lên lớp”. Như vậy, có thể thấy một số lượng không nhỏ SV xác nhận GV lên lớp không có giáo án. Trong thực tế, có nhiều GV lên lớp không có giáo án. Điều này có thể do các GV rất “thấm sâu” vào tài liệu giảng dạy; thậm chí nhiều GV không chỉ nghiên cứu mà còn viết giáo trình, đề cương bài giảng... nên với GV, giáo án giảng dạy đã ở trong “đầu”, do vậy khi lên lớp không cần có giáo án. Còn theo chúng tôi dù GV có viết giáo trình hay không thì GV vẫn cần phải có giáo án khi lên lớp và đó là nguyên tắc. Giáo án là yêu cầu bắt buộc với bất cứ giáo viên ở bậc học nào. Hơn nữa, không phải khi nào mọi thứ “trong đầu” cũng đều thực hiện được, đôi khi cũng quên, và tính lôgic, tính hệ thống có thể bị vi phạm.

## **2.2. Thực trạng việc soạn giáo án của giảng viên đại học**

Qua các số liệu ở bảng 3 chúng ta thấy: Với ĐTB = 3,66 và DLC = 0,70 và ĐTB của tất cả các tiêu chí của việc soạn giáo án đều đạt ở mức  $3 < ĐTB < 4$ , chứng tỏ các GV được nghiên cứu thực hiện việc soạn giáo án chủ yếu ở mức độ trung bình. Kết quả cụ thể như sau:

### **- Về việc lựa chọn mẫu (kiểu) giáo án**

Trong các kiểu giáo án, GV chủ yếu soạn theo kiểu thứ 3: “Kết hợp giáo án truyền thống với một số phần mềm tin học như phần mềm trình chiếu Powerpoint...” và kiểu giáo án “truyền thống”. Còn “giáo án điện tử” có mức độ thấp nhất. Nhưng khi xem xét mức độ thực hiện các kiểu giáo án thì GV “thực hiện tốt và rất tốt” kiểu giáo án truyền thống có mức độ cao hơn so với kiểu kết hợp (74,2% so với 63%) và ngược lại mức độ thực hiện “tương đối tốt” ở kiểu kết hợp lại cao hơn nhiều so với kiểu giáo án truyền thống (34,1% so với 20,3%). Điều này chứng tỏ GV vẫn có thói quen soạn theo mẫu giáo án truyền thống, còn các mẫu giáo án theo hướng “đổi mới” có thực hiện nhưng mới chỉ là bước đầu nên chỉ đạt mức độ trung bình. Sở dĩ có kết quả này theo chúng tôi một phần do các kiểu giáo án mới khó thực hiện hơn và phải đầu tư về thời gian và công sức soạn nhiều hơn. Mặt khác, bản thân các GV không phải ai cũng có thể sử dụng thành thạo về công nghệ thông tin và trong thực tế thì không phải bài nào hoặc nội dung nào cũng có thể soạn được theo hướng đổi mới đó. Vì vậy, tuy con số “thực hiện tốt” việc soạn giáo án theo giáo án điện tử và kết hợp trình chiếu Powerpoint không thật cao nhưng cũng là điều đáng mừng, vì chúng

tổ giảng viên được nghiên cứu đã cập nhật cái mới và có thể sẵn sàng đổi mới cách soạn giáo án.

**Bảng 3: Thực trạng việc soạn giáo án của GV ĐH**

STT	Các tiêu chí	Tổng	
		TB	ĐLC
1	Soạn theo mẫu giáo án truyền thống	3,75	0,80
2	Soạn theo mẫu giáo án điện tử	3,23	0,98
3	Kết hợp giáo án truyền thống với một số phần mềm tin học như phần mềm trình chiếu Powerpoint...	3,82	0,84
4	Tham khảo SGK, giáo trình và các tài liệu tham khảo	3,88	0,54
5	Hiểu được mục tiêu môn học, bài học	3,94	0,54
6	Nắm vững, hiểu sâu nội dung môn học mình phụ trách	3,99	0,54
7	Phân tích kỹ lưỡng đặc điểm đối tượng và mối quan hệ diễn ra trên lớp cũng như quan hệ thầy – trò	3,50	0,63
8	Dự đoán những thuận lợi và khó khăn của SV khi lĩnh hội bài mới	3,46	0,62
9	Dự kiến những tình huống sự phạm có thể nảy sinh trong quá trình giảng dạy	3,45	0,65
10	Xác định mục tiêu bài học	3,88	0,56
11	Xác định chính xác khối lượng kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo mà SV phải thu nhận	3,79	0,62
12	Xác định thời lượng cho từng nội dung kiến thức thích hợp	3,69	0,63
13	Lựa chọn hình thức tổ chức lên lớp	3,64	0,59
14	Dự kiến những dạng hành động cần tổ chức cho SV thực hiện để lĩnh hội bài mới	3,65	1,66
15	Lựa chọn hệ thống phương pháp dạy học phù hợp với nội dung và mang tính tích cực	3,77	0,54
16	Lựa chọn hệ thống phương tiện dạy học phù hợp với nội dung và phương pháp, có ưu tiên sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại	3,66	0,63
17	Sử dụng tích cực các thao tác tư duy để nghiên cứu các tài liệu, cập nhật thông tin, tìm cái mới đưa vào nội dung giảng dạy	3,57	0,62
18	Hình dung được tốc độ, tiến trình của bài giảng và hiệu quả của việc sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học	3,61	0,59
19	Tự đánh giá về khả năng thực thi giáo án của mình	3,58	0,59
20	Tóm tắt giáo án (học thuộc, thoát ly giáo án)	3,64	0,72
21	Có điều kiện có thể tập giảng theo giáo án đã soạn (giảng thử)	3,38	0,87
22	Soạn đầy đủ theo qui trình các bước lên lớp	3,68	0,66
<b>TBC</b>		<b>3,66</b>	<b>0,70</b>

### **- Về các tiêu chí soạn giáo án khác**

Việc soạn giáo án muốn hiệu quả phải thực hiện tốt nhiều các yêu cầu khác. Từ việc hiểu mục tiêu bài học, môn học, tham khảo sách hướng dẫn, lựa chọn hình thức, phương pháp tổ chức, khả năng thực thi giáo án của GV, dự đoán thuận lợi và khó khăn của SV... qua kết quả nghiên cứu cho thấy: Mức độ thực hiện các nội dung trên của GV cũng chủ yếu đạt ở mức “tương đối tốt” (ĐTB của các yêu cầu còn lại cũng chỉ nằm trong khoảng  $3 < \text{ĐTB} < 4$ ). Điều đó thể hiện các GVĐH đã có TTC trong việc soạn giáo án song chỉ ở mức trung bình.

Xem xét cụ thể hơn sự phân phối mức độ điểm đạt được cũng cho thấy: Trong toàn mẫu, chủ yếu khách thể đạt mức điểm vừa phải (trung bình) từ 3 đến 4 (210 GV chiếm 71,4%). Đây là những GV thực hiện tương đối tốt việc soạn giáo án. Chỉ có 71 GV, chiếm 24,1% trong toàn mẫu có  $4 < \text{ĐTB} < 5$  là mức điểm cao. Đó là những GV thực hiện tốt và rất tốt việc soạn giáo án, và cũng thể hiện TTC ở mức độ cao. Số còn lại là có mức điểm thấp. Điều này càng khẳng định thêm nhận định: Đa số GV có TTC ở mức trung bình trong việc soạn giáo án.

Ngoài ra, TTC soạn giáo án của GV còn được thể hiện ở sự đầu tư về thời gian và sự nỗ lực khắc phục những khó khăn trong quá trình soạn giáo án. Khi được hỏi: “Để dạy một tiết trên lớp thầy (cô) thường mất bao nhiêu thời gian để soạn bài? Vì sao? Và “Trong quá trình soạn giáo án thầy cô thường gặp phải những khó khăn nào? Khắc phục ra sao?”. Các GV cho rằng: Để soạn một giáo án dạy 1 tiết đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu như trên thì trung bình mất khoảng 3-6h; tuy nhiên, có thể vài ngày hoặc không thể định trước thời gian mà tùy nội dung tiết giảng. Vì mọi thứ không phải cái gì cũng có sẵn. Ngoài ra, nếu soạn theo giáo án đổi mới thì có khi mất tới hàng tuần và phải đầu tư không chỉ thời gian mà thậm chí cả tiền bạc nữa... Trong quá trình soạn giáo án, GV cũng gặp phải khá nhiều khó khăn như: Thiếu tri thức thực tiễn và thông tin mới cập nhật; thiếu tài liệu tham khảo; khó gắn lý luận với thực tiễn; kiến thức nhiều nhưng khó chất lọc (lựa chọn); khó xác định mục tiêu, dự kiến tình huống sư phạm, định lượng và phân bố thời gian hợp lý cho các tiết học... Tuy nhiên, các thầy cô đều tự mình liên hệ, tìm cách khắc phục để đảm bảo giờ dạy và nhiệm vụ của mình như: Tích cực tham gia các khoá tập huấn về đổi mới nội dung, phương pháp dạy học đại học; tham gia các hội thảo, báo cáo chuyên đề; đọc và nghiên cứu các nguồn tài liệu khác nhau; tham khảo ý kiến các chuyên gia và học hỏi những người đi trước... Việc cố gắng khắc phục những khó khăn trong quá trình soạn giáo án của GV đã nói lên phần nào TTCGD của GV khi thực hiện công đoạn này.

Để khẳng định thêm kết quả nghiên cứu, chúng tôi tìm hiểu ý kiến đánh giá của SV về việc soạn giáo án của GV.

**Bảng 4: Đánh giá của SV về việc soạn giáo án của GV**

STT	Các quan điểm	Tổng	
		TB	ĐLC
1	Khi lên lớp giảng viên của bạn luôn có giáo án	3,74	1,00
2	Giảng viên sử dụng giáo án truyền thống	3,13	1,02
3	Giảng viên sử dụng giáo án điện tử	3,35	1,02
4	Giảng viên sử dụng giáo án truyền thống kết hợp với phần mềm trình chiếu Powerpoint	3,69	1,04

Điều đầu tiên nhận thấy qua bảng số liệu trên là ĐTB của tất cả các mệnh đề chỉ đạt ở mức trung bình ( $3 < \text{ĐTB} < 4$ ). Và kết quả này cũng rất phù hợp với đánh giá của GV khi trong các kiểu giáo án được GV sử dụng giảng dạy, thì giáo án truyền thống kết hợp với phần mềm trình chiếu Powerpoint được GV sử dụng nhiều hơn cả mặc dù mức độ chưa thật cao (68% ý kiến SV). Cũng như chúng tôi đã phân tích ở phần trên, khi trả lời mệnh đề “Khi lên lớp GV của bạn luôn có giáo án” mặc dù ĐTB trong bảng trên là cao nhất (3,74) nhưng còn có tới 34,8% số ý kiến không đồng ý hoặc còn phân vân về điều này. Kết quả này chứng tỏ SV đánh giá TTC soạn giáo án của GV chưa cao, chỉ ở mức tích cực trung bình.

**Tóm lại:** TTC của GV trong việc chuẩn bị lên lớp chỉ đạt ở mức tích cực trung bình. Điều này có ảnh hưởng nhất định đến TTCGD trên lớp của GV. Vậy thực trạng TTCGD trên lớp của GV như thế nào? Việc chuẩn bị lên lớp và việc giảng dạy trên lớp có mối quan hệ ra sao? Đó là những vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu.